

PHỤ LỤC
KHUNG NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM NĂM 2022 CỦA XÃ THỌ ĐIỀN
(Kèm theo Kế hoạch số: ngày tháng 01 năm 2022 của UBND xã)

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí (triệu đồng)
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC							
1	1.1. Xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp và thân thiện.	2.1. Triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết, Đề án “Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2021-2025” của tỉnh, huyện	3.1. Thành lập Tổ soạn thảo Chương trình hành động. 3.2. Phân công nhiệm vụ thành viên Tổ soạn thảo 3.3. Triển khai soạn thảo dự thảo. 3.4. Xin ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.về dự thảo; Tổng hợp, hoàn thiện dự thảo 3.5. Ban hành Chương trình hành động	- Quyết định thành lập Tổ soạn thảo - Thông báo phân công nhiệm vụ các thành viên Tổ soạn thảo - Dự thảo Chương trình hành động - Chương trình hành động được ban hành.	VP UBND	Các ngành chuyên môn xã	Quý II-III/2022	0
2	1.2. Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành, công tác tham mưu CCHC của xã	2.2. Thành lập tổ kiểm tra, thực hiện các nội dung khác liên quan đến công tác CCHC	3.6. Trình UBND xã ban hành Quyết định thành lập	- Quyết định	VP UBND	Các ngành chuyên môn xã	Quý I/2022	0
		2.3. Ban hành Kế hoạch CCHC năm 2022	3.7. Hoàn thiện Dự thảo Kế hoạch CCHC lần 1, xin ý kiến các cơ quan liên quan 3.8. Trình UBND xã ban hành Kế hoạch CCHC	- Đề cương chi tiết - Kế hoạch CCHC 2022	VP UBND	Các ngành chuyên môn xã	01/2022	0

			năm 2022					
		2.4. Tổ chức các hội nghị bàn các giải pháp tháo gỡ, vướng mắc trong giải quyết TTHC nói riêng và trong thực hiện các nội dung CCHC khác nói chung trên địa bàn xã.	3.9. Tổng hợp các vấn đề cần bàn có giải pháp tháo gỡ, vướng mắc 3.10. Tổ chức hội nghị	- Báo cáo - Hội nghị - Thông báo sau Hội nghị - Văn bản chỉ đạo khác	VP UBND	Các ngành chuyên môn xã	Quý II/2022	0
		2.5. Đổi mới công tác tuyên truyền CCHC	3.11. Ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC 3.12. Tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền	- Kế hoạch - Công văn giao chủ đề và đơn vị có bài tuyên truyền - Các hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú	VH-TT	Các ngành chuyên môn xã	Thường xuyên	0
3	1.3. Nâng cao thứ hạng các chỉ số liên quan CCHC của xã	2.6. Tham mưu các giải pháp nâng khắc phục tồn tại hạn chế các chỉ số CCHC bị trừ điểm năm 2021	3.13. Văn bản đề nghị các ngành phân tích làm rõ các tiêu chí bị trừ điểm trong kết quả các chỉ số CCHC năm 2021 3.14. Báo cáo phân tích kết quả các chỉ số 3.15. Kế hoạch khắc phục các tồn tại hạn chế của các chỉ số	- Công văn - Báo cáo - Kế hoạch	VP UBND	Các ngành chuyên môn xã	Quý II/2022	0
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ							

1	1.1. Phân đầu đảm bảo các nội dung Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước, Nghị định của Chính phủ, Thông tư của các Bộ, ngành Trung ương của tỉnh giao HĐND và UBND huyện quy định chi tiết được triển khai, thực hiện kịp thời	2.1. Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để quy định chi tiết các nội dung được giao tại văn bản pháp luật của trung ương của tỉnh, huyện	3.1. Rà soát và lập danh mục nội dung giao quy định chi tiết tại các văn bản QPPL của Trung ương của tỉnh, của huyện	Danh mục	Tư pháp	Các ngành chuyên môn xã	Thường xuyên	0
			3.2. Xây dựng các dự thảo văn bản	Các văn bản QPPL	Các ngành chuyên môn xã	Tư pháp	Thường xuyên	0
2	1.2. Tối thiểu 85% văn bản QPPL của HĐND-UBND xã được rà soát để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định	2.2. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật	3.3. Thực hiện nghiêm túc quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Báo cáo, công văn	Các ngành chuyên môn xã		Thường xuyên	0
			3.4. Hướng dẫn nghiệp vụ chuyên sâu nâng cao kỹ năng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	- Hội nghị tập huấn - Văn bản hướng dẫn	Tư pháp	Các ngành chuyên môn xã	Quý II/2022	0
			3.5. Tăng cường công tác kiểm tra văn bản QPPL	Báo cáo kết quả kiểm tra	Tư pháp	Các ngành chuyên môn xã cấp	Thường xuyên	0

						xã		
3	1.3. Phân đầu đảm bảo tối thiểu 75% văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh, 100% văn bản QPPL của huyện, của xã được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả	2.3. Xây dựng quy chế và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại cơ quan	3.6. Xây dựng dự thảo Quyết định của UBND xã	Quyết định	Tư pháp	Các ngành chuyên môn xã	Quý II/2022	0
III CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH								
1	1.1. Tiếp tục rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 10% số quy định và cắt giảm tối thiểu 10% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31/5/2020	2.1. Rà soát các quy định và chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31/5/2020 để thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa	3.1. Rà soát, thống kê các quy định và chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31/5/2020 3.2. Báo cáo, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa đảm bảo chỉ tiêu quy định 3.3. Triển khai phương án cắt giảm, đơn giản hóa được phê duyệt	- Biểu thống kê - Báo cáo - Phương án cắt giảm, đơn giản hóa - Văn bản triển khai	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các ngành chuyên môn xã	Tháng 2 đến tháng 8 năm 2022	0
2	1.2. Tối thiểu 70% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ	2.2. Nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các	3.4. Nâng cấp phần mềm dịch vụ công của đáp ứng yêu cầu 3.5. Nâng cấp phần mềm	- Phần mềm dịch vụ công và phần mềm hồ sơ công	Văn phòng HĐND-UBND	Các ngành chuyên môn xã	Thường xuyên	

	quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử	cơ quan bằng phương thức điện tử	hồ sơ công việc, kết nối liên thông với phần mềm dịch vụ công đáp ứng yêu cầu 3.6. Rà soát, thống kê số hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng các phương thức khác nhau, từ đó đề xuất số hồ sơ TTHC được thực hiện bằng phương thức điện tử	việc được nâng cấp. - Biểu mẫu rà soát, thống kê - Số hồ sơ được luân chuyển bằng phương thức điện tử				
3	1.3. Tối thiểu 30% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 20% trở lên.	2.3. Đẩy mạnh giao dịch thanh toán trực tuyến đối với các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính	3.7. Áp dụng các giải pháp kỹ thuật để hỗ trợ thanh toán trực tuyến trong phần mềm dịch vụ công 3.8. Rà soát, thống kê số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, từ đó đề xuất số TTHC triển khai thanh toán trực tuyến và giao dịch trực tuyến	- Giải pháp kỹ thuật đáp ứng giao dịch và thanh toán trực tuyến - Biểu mẫu rà soát thống kê - Số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai giao dịch thanh toán trực tuyến	Văn phòng HĐND- UBND, VH-TT	Các ngành chuyên môn xã	Thường xuyên	0
4	1.4. Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính	2.4. Nâng cao tỷ lệ số hóa kết quả giải	3.9. Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ,	Tỷ lệ số hóa theo	Văn phòng HĐND-	Các ngành	Thường xuyên	0

	đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 35% số hồ sơ tiếp nhận của cấp tỉnh, huyện, xã	quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã	giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa 3.10. Theo dõi, cập nhật tình hình và tổ chức thực hiện kế hoạch số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính	quy định	UBND	chuyên môn xã		
5	1.5. Triển khai thực hiện 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong đó, ít nhất 50% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	2.5. Đẩy mạnh cung cấp DVC trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng DVC Quốc gia để đồng bộ về Cổng dịch vụ công của tỉnh	3.11. Ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông 3.12. Thực hiện rà soát, đánh giá TTHC để cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan. 3.13. Quyết định phê duyệt Danh mục TTHC đủ điều kiện được cung cấp mức độ 3, 4 3.14. Nâng cấp Cổng dịch vụ công của tỉnh để đáp ứng yêu cầu tích hợp vào Cổng DVC Quốc gia	- Kế hoạch - Báo cáo rà soát - Quyết định - Tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia để đồng bộ về Cổng dịch vụ công của huyện	Văn phòng HĐND-UBND, VH-TT	Các ngành chuyên môn xã	Thường xuyên	0
6	1.6. 100% hồ sơ TTHC tiếp nhận thụ lý được cập nhật, quản lý và tổ chức thực hiện trên hệ thống phần mềm một cửa của xã.	2.6. Nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4	3.15. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác nhau; tập huấn về kiến thức, kỹ năng ứng dụng	- Số hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 - Giao diện phần mềm	Văn phòng HĐND-UBND, VH-TT	Các ngành chuyên môn xã	Thường xuyên	0

	Tối thiểu 40% thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được tiếp nhận và thụ lý		CNTT, chuyển đổi số cho cán bộ công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp 3.16. Cập nhật, nâng cấp phần mềm dịch vụ công đảm bảo giao diện thân thiện, đơn giản, dễ hiểu, dễ khai thác, dễ sử dụng.	DVC đạt yêu cầu				
7	1.7. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%, riêng các lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.	2.7. Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính	3.17. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa; nâng cao năng lực của công chức tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa. 3.18. Triển khai, áp dụng các sáng kiến CCHC, mô hình CCHC có hiệu quả trong giải quyết TTHC của các ngành, các lĩnh vực. 3.19. Công bố TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ kịp thời 3.20. Tổ chức tập huấn liên quan đến nhiệm vụ kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, kỹ	- Báo cáo - (Đề án/Kế hoạch) - Quyết định - Công văn - Các lớp tập huấn	Văn phòng HĐND- UBND, VH-TT	Các ngành chuyên môn xã	Quý II năm 2022	Theo dự toán được cấp

			năng, nghiệp vụ cho công chức tại Bộ phận một cửa xã.					
8	1.8. Tối thiểu 30% số thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan chuyên môn được rà soát xây dựng thành quy trình nội bộ và công bố, công khai, cập nhật kịp thời	2.8. Rà soát các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan chuyên môn xây dựng thành Quy trình nội bộ, công bố, công khai, cập nhật kịp thời.	3.21. Các cơ quan tiến hành rà soát đối với tất cả các hoạt động 3.22. Xây dựng quy trình nội bộ 3.23. Công bố, công khai, cập nhật	Các quy trình nội bộ	Các ngành chuyên môn xã	Văn phòng HĐND-UBND	Thường xuyên	Theo dự toán được cấp
9	1.9. Tối thiểu 20% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ	2.9. Đẩy mạnh chứng thực điện tử 2.10. Kết nối chia sẻ các dữ liệu dùng chung đảm bảo an toàn thông tin, hiệu quả	3.24. Triển khai chứng thực điện tử 3.25. Hoàn thiện các giải pháp liên quan đến các phần mềm giải quyết TTHC để đảm bảo chia sẻ được dữ liệu dùng chung	- Chứng thực điện tử - Các dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ	Tư pháp, Văn phòng UBND, VH- Thông tin	Các ngành chuyên môn xã	Quý IV/2022	0
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY							
1	1.1. Sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả.	2.1. Thực hiện rà soát, sắp xếp cơ cấu tổ chức cơ quan.	3.1. Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền hiệu quả của việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức	Tin, bài, hội nghị phổ biến, quán triệt	Văn phòng UBND,	Các ngành chuyên môn xã	Thường xuyên	0

			bộ máy					
			3.2. Rà soát, đánh giá, xây dựng phương án, đề án kiện toàn các tổ chức hành chính	Đề án, phương án	Văn phòng UBND,	Các ngành chuyên môn xã	Thường xuyên	0
3	1.3. Hoàn thành việc sắp xếp các cấp thôn theo tiêu chuẩn quy định	2.2. Rà soát, xây dựng phương án, đề án và tổ chức thực hiện việc sắp xếp, sáp nhập thôn phù hợp với yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động của thôn.	3.2. Rà soát, sắp xếp thôn đảm bảo đúng quy định	Đề án/Nghị quyết	Văn phòng UBND,	Các ngành chuyên môn xã	Thường xuyên	0
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ							
1	1.1. 95% cán bộ, công chức có trình độ đại học trở lên và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc (trừ các chức danh có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền)	2.1. Tuyên truyền, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng	3.1. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu thực tiễn cho CBCC;	Kế hoạch	Văn phòng UBND,	Các ngành chuyên môn xã	Quý II/2022	20
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG							
1	1.1. Tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ	2.1. Xây dựng phương án tự chủ tài chính		Văn bản	Tài chính	Các, ban ngành chuyên môn xã	Thường xuyên	0

VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ							
A	Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của đơn vị							
1	1.1. 95% báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (trừ văn bản mật và tối mật) của xã được trao đổi trực tuyến trong nội bộ và giữa các cơ quan với nhau, tiến tới không chuyển văn bản giấy.	2.1. Triển khai phần mềm quản lý Kỳ họp HĐND	3.1. Triển khai phần mềm quản lý Kỳ họp HĐND các cấp	Phần mềm quản lý Kỳ họp HĐND các cấp	Văn phòng HĐND-UBND	VH-TT	Quý IV/2022	0
2	1.2. Từ 20-30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý (trừ hoạt động kiểm tra hoặc thông tin tư liệu của hoạt động kiểm tra thuộc phạm vi bí mật nhà nước).	2.2. Triển khai hệ thống thông tin báo cáo cấp xã	3.2. Triển khai hệ thống thông tin báo cáo cấp xã.	Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh	Văn phòng HĐND-UBND	VH-TT	Quý IV/2022	Thí điểm

3	1.3. UBND cấp xã cung cấp đầy đủ các thông tin đồng thời đẩy mạnh hoạt động giám sát việc công khai, minh bạch trên Trang TTĐT nhằm bảo đảm quyền và cơ hội tiếp cận thông tin của người dân, doanh nghiệp.	2.3. Bổ sung cơ sở vật chất, nâng cấp toàn diện Cổng TTĐT xã phục vụ chuyển đổi số và kết nối Cổng TTĐT huyện, các sở, ban, ngành.	3.3. Bổ sung cơ sở vật chất, Bổ sung cơ sở vật chất, nâng cấp toàn diện Cổng TTĐT xã phục vụ chuyển đổi số và kết nối Cổng TTĐT huyện, các sở, ban, ngành.	Trang thông tin điện tử của đơn vị	VH-TT, Văn phòng HĐND- UBND,	Cơ quan chuyên môn,	Quý IV/ 2022	0
4	1.4. Triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng	2.4. Triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng	3.4. Triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng	Mạng truyền số liệu chuyên dùng	VH-TT, Văn phòng HĐND- UBND,	Cơ quan chuyên môn	Quý IV/ 2022	0
5	1.5. UBND xã sử dụng chữ ký số	2.5. Triển khai việc đăng ký, sử dụng chữ ký số	3.5. Triển khai việc đăng ký, sử dụng chữ ký số	Các văn bản ban hành trên môi trường mạng và sử dụng chữ ký số	VH-TT, VP HĐND- UBND	Cơ quan chuyên môn	Quý III/ 2022	0
B	Áp dụng ISO trong hoạt động của đơn vị							
1	1.1. duy trì, cải tiến hệ thống đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015	2.1. Duy trì và cải tiến hệ thống tại cơ quan đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn.	3.1. Áp dụng hệ thống theo các điều khoản tiêu chuẩn, thực hiện theo các quy trình, hướng dẫn, quy định.	- Chất lượng, Hiệu quả của các Quy trình nội bộ.	Các bộ phận chuyên môn	VP HĐND- UBND	Quý IV/ 2022	0

			3.2. Tập huấn nghiệp vụ về TCVN ISO 9001:2015	- Số lượng, chất lượng lớp tập huấn			Quý I/2022	
2	1.2. 100% Quyết định công bố Danh mục, quy trình nội bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các UBND xã do UBND tỉnh ban hành được thẩm định đáp ứng yêu cầu	2.2. Thẩm định Danh mục và quy trình nội bộ theo đúng các quy định của pháp luật có liên quan, các quy trình được xây dựng theo hướng tối ưu hóa về thành phần hồ sơ, điều kiện, trình tự thực hiện đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện đặc biệt các thủ tục thuộc các lĩnh vực: Đất đai, xây dựng, đầu tư và các TTHC thuộc các lĩnh vực khác có số lượng, tần suất giao dịch lớn	3.2. Thực hiện việc kiểm tra soát xét các dự thảo Quyết định công bố, Danh mục và Quy trình nội bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã báo cáo huyện để trình UBND tỉnh công bố	Báo cáo kết quả rà soát danh mục và quy trình nội bộ TTHC trình UBND tỉnh	VP HỖND-UBND	Cơ quan chuyên môn,	Thường xuyên	0
3	1.5. UBND các xã thực hiện việc rà soát các hoạt động nội bộ không liên quan đến giải quyết TTHC để xây dựng thành quy trình nội bộ dùng chung cho các cơ quan và riêng cho từng cơ quan đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001.	2.3. Thực hiện rà soát các hoạt động nội bộ không liên quan đến thủ tục hành chính tại UBND xã để xây dựng thành quy trình nội bộ	3.3. Các cơ quan tiến hành rà soát đối với tất cả các hoạt động	Các quy trình nội bộ	Các bộ phận chuyên môn	VP HỖND-UBND	Quý III 2022	0